TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày: 16 – 10 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH LONG AN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Hữu Lộc.
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Huỳnh Kim Sơn.
2. Ông Nguyễn Văn Hải.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Huỳnh Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa*: Ông Đỗ Ngọc Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/TLST- HS ngày 06 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 04/10/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu L, sinh năm 1997, tại Long An; nơi cư trú: 212, khu vực 1, thị trấn Đức H, huyện Đức H, tỉnh Long An; số CMND: 301670858; nghề ngH: công nhân; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1971 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1969; có vợ tên Huỳnh Thị Thanh N, sinh năm: 1999; có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018; tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/5/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Phạm Hồng Q, sinh năm: 1975 (có mặt);
Địa chỉ: Ấp 2, xã M, huyện B, tỉnh Long An.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1. Nguyễn Văn Phi E, sinh năm: 1997 (có mặt);
Địa chỉ: ấp L, xã Long A, huyện T, tỉnh An Giang.
2. Phạm Văn Ph, sinh năm: 1995 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An.
- *Người làm chứng:*
1. Nguyễn Hoàng Kh, sinh năm: 2003 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Dương Thanh L1, sinh năm: 1992 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

3. Trương Văn H, sinh năm: 2000 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ 31, Khóm 4, Phường 11, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Chí Th, sinh ngày 27/12/2003 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

5. Lê Hoàng T1, sinh năm: 1984 (có mặt);

Địa chỉ: ấp V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

6. Nguyễn Văn H, sinh năm: 1976 (có mặt);

Địa chỉ: ấp G, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

7. Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1983 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp 2, xã Th, huyện B, tỉnh Long An.

8. Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1974 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 31/3/2019, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Văn Phi E, Nguyễn Chí Th, Trương Văn H, Phạm Văn Ph và Dương Thanh L1 cùng uống bia với nhau tại nhà trọ của Phi E thuộc Ấp 4, xã L, huyện C. Trong lúc nhậu, H kể lại sự việc bạn gái của H là chị Hà Thị Ngọc H bị Lê Hoàng An cùng làm chung Công ty H nắm tay, chọc gẹo nên H nhờ L, Phi E, Th, Ph và Thanh L1 đến Công ty H đánh dằn mặt An, cả nhóm đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm nghỉ nhậu, Ph điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu đen BKS: 66P1 - 939.50 chở H và Phi E, Hữu L điều khiển xe mô tô hiệu Wave α BKS: 62N1 - 533.19 chở Th, còn Thanh L1 đi xe mô tô hiệu Sirius BKS: 62L1 - 433.87 một mình chạy sau. Cả nhóm chạy đến trước cổng số 01 Công ty H thuộc Ấp 4, xã L, huyện C ngồi chờ, nhưng không thấy An. Lúc này, Ph lấy xe chạy qua cổng số 02 Công ty H và nói qua chọc bảo vệ chơi, còn Th rủ Hữu L qua đánh anh Nguyễn Hoàng Kh đang ngồi trên ghế đá, đối diện cổng số 01 Công ty H. Hữu L đồng ý chở Th chạy qua chỗ Kh đang ngồi, Th và Hữu L dùng tay, chân, đánh trúng nhiều cái vào người Kh. Thấy vậy, anh Nguyễn Văn Đ là bảo vệ tại cổng số 01 chạy đến can ngăn, Hữu L lấy con dao bấm bằng kim loại thủ sẵn trong túi quần, cán dao dài 13cm, rộng 2,8cm, ngang 01cm, lưỡi dài 10cm, chỗ rộng nhất 03cm, mũi nhọn cùng với Phi E, Th đuổi đánh anh Đ, anh Đ bỏ chạy vào cổng số 01. Thời điểm này, Ph lấy xe chạy đến cổng số 01, dựng xe trước cổng, rồi xong vào đánh anh Đ nhưng được H can ngăn. Lúc này, anh Phạm Hồng Q là Trưởng Công an Đồn KCN Th mở rộng, mặc thường phục đi tập thể dục ngang qua. Thấy mất an ninh trật tự ở cổng số 01, anh Q gọi điện thoại cho anh Bùi Hoàng Thạch là cán bộ Công an KCN Th đến hỗ trợ giải quyết. Anh Q đi thẳng vào chốt bảo vệ cổng số 01, xưng là Công an và hỏi có việc

gì. Vừa nói xong, Ph dùng tay đẩy anh Q lui lại, H can ngăn Ph. Thấy vậy, Hữu L tay phải cầm dao bấm, tự ý chạy đến đứng đối diện anh Q, đưa dao lên cao chém từ trên xuống bằng bề lưỡi dao 05 đến 06 cái trúng vào vùng đầu và tay của anh Q gây thương tích. Tiếp tục, Phi E cũng chạy đến xông đến dùng tay đánh anh Q trúng vùng đầu, lưng nhưng không gây thương tích. Ph cũng tham gia đánh anh Q 02 cái phía trước ngực nhưng không trúng, còn Th có cầm cục đá hoa cương nhưng sau đó bỏ xuống không tham gia. Anh Q được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 69/TgT.19-PY ngày 22/04/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế long An kết luận:

1.Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 sẹo vết thương vùng đỉnh đầu KT: 03cm x 02 cm, không dấu thần kinh khu trú; 02%

- Vùng 1/3 dưới cẳng tay phải có 03 sẹo lành tốt, bờ mép gọn có kích thướt lần lượt là:

* KT: 5,5 cm x 0,2 cm; 04% (không bốn phần trăm)

* KT: 08 cm x 0,4 cm; 06% (không sáu phần trăm)

* KT: 2,5 cm x 0,2 cm; 01% (không một phần trăm)

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Phạm Hồng Q là 12% (Mười hai phần trăm).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng nêu. Bị cáo là người trực tiếp cầm dao gây thương tích cho bị hại. Nguyễn Văn Phi E, Phạm Văn Ph chỉ tự ý tham gia đánh anh Q chứ không có bàn bạc, phân công hay tiếp nhận ý chí của nhau.

Tại phiên tòa bị hại ông Phạm Hồng Q trình bày: Sự việc diễn ra đúng như cáo trạng nêu và lời trình bày của bị cáo. Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 31/3/2019, ông Q mặc thường phục đi tập thể dục ngang qua cổng số 01 công ty H. Thấy mất an ninh trật tự ở cổng số 01, anh Q gọi điện thoại cho anh Bùi Hoàng Thạch là cán bộ Công an KCN Th đến hỗ trợ giải quyết. Anh Q đi thẳng vào chốt bảo vệ cổng số 01, xưng là Công an và hỏi có việc gì. Vừa nói xong, Ph dùng tay đẩy anh Q lui lại, H can ngăn Ph. Thấy vậy, Hữu L tay phải cầm dao bấm, tự ý chạy đến đứng đối diện anh Q, đưa dao lên cao chém từ trên xuống bằng bề lưỡi dao 05 đến 06 cái trúng vào vùng đầu và tay của anh Q gây thương tích. Tiếp tục, Phi E cũng chạy đến xông đến dùng tay đánh anh Q trúng vùng đầu, lưng nhưng không gây thương tích. Ph cũng tham gia đánh anh Q 02 cái phía trước ngực nhưng không trúng. Anh Q được mọi người đưa đi cấp cứu. Chi phí chữa trị thương tích là 5.000.000 đồng bị cáo L đã bồi thường xong và bị cáo đã bồi thường thêm 20.000.000 đồng. Về mặt trách nhiệm dân sự không yêu cầu gì thêm. Về mặt trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Phi E khai: Sự việc diễn ra đúng như cáo trạng nêu và lời trình bày của bị cáo. Bị cáo L là người dùng dao gây thương tích cho bị hại, Phi E có tham gia đánh bị hại bằng tay nhưng

không gây thương tích. Trước khi hành động không có sự bàn bạc phân công nhiệm vụ cho nhau, không có sự tiếp nhận ý chí của nhau.

- Người làm chứng Dương Thanh L1 và Trương Văn H khai: chiều ngày 31/3/2019 anh L1, anh H, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Văn Phi E, Nguyễn Chí Th, Phạm Văn Ph cùng uống bia tại nhà trọ của Phi E. Sau đó, cả nhóm chở nhau đến công ty H, lúc xảy ra việc Nguyễn Hữu L dùng dao gây thương tích cho anh Phạm Hồng Q thì Dương Thanh L1 và Trương Văn H không có tham gia.

- Người làm chứng Lê Hoàng T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T2 khai: Các anh làm bảo vệ của công ty H, lúc xảy ra sự việc đang là ca trực, các anh có chứng kiến sự việc gây thương tích tại cổng công ty H nhưng cụ thể và chi tiết thì các anh không biết, chỉ sau khi sự việc xảy ra thì các anh thấy anh Phạm Hồng Q bị thương tích ở đầu và ở tay nên chở anh Q về Đồn Công an nơi anh Q làm việc.

Cáo trạng số 30/CT-VKSCĐ ngày 03/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Nguyễn Hữu L về tội "Cố ý gây thương" tích theo khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L từ 02 đến 03 năm tù.

Về vật chứng Cơ quan điều tra có thu giữ : 01 (một) con dao bấm bằng kim loại cán dài 13cm, rộng 2,8cm, ngang 01cm, lưỡi dài 10cm, chỗ rộng nhất 03cm, mũi nhọn. Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2019. Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Ý kiến của bị cáo đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Bị cáo đồng ý và không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến của bị hại: Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: không yêu cầu thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 16 giờ 50 ngày 31/3/2019 tại Công ty H thuộc Ấp 4, xã L, huyện C, Nguyễn Hữu L dùng dao bấm bằng kim loại là hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho anh Phạm Hồng Q với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%.

[3] Xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu L là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được sức khỏe con người là vốn quý, là bất khả xâm phạm và được pháp luật hình sự bảo vệ, việc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện gây nên thương tích cho Phạm Hồng Q với tỷ lệ là 12%. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận, hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu L đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, bồi thường toàn bộ thiệt hại, bị cáo và vợ đang nuôi 02 con nhỏ (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018) nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Trong vụ án này có 03 người cùng thực hiện hành vi tấn công vào cơ thể của anh Q. Tuy nhiên, giữa bị cáo Nguyễn Hữu L và Nguyễn Văn Phi E, Phạm Văn Ph không có sự bàn bạc phân công nhiệm vụ cho nhau, không có sự tiếp nhận ý chí của nhau trước khi hành động. Hành vi của Em và Ph không gây thương tích cho anh Q nên không phải là đồng phạm trong vụ án này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tách ra và xem xét xử lý vi phạm hành chính là phù hợp.

[6] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L từ 02 đến 03 năm tù là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) con dao bấm bằng kim loại cán dài 13cm, rộng 2,8cm, ngang 01cm, lưỡi dài 10cm, chỗ rộng nhất 03cm, mũi nhọn. Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2019. Xét đây là công cụ phạm tội nên căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bấm bằng kim loại cán dài 13cm, rộng 2,8cm, ngang 01cm, lưỡi dài 10cm, chỗ rộng nhất 03cm, mũi nhọn. Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2019.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện C;
-CA huyện C;
-THA huyện C;
-Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
-Lưu hồ sơ, lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hữu Lộc